

Số: 03/2022/QĐST-DS

Quan Hóa, ngày 26 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, 148, 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 10/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2021 và Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự số 02/2022/QĐST-DS ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân huyện Quan Hóa.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự.⁽⁴⁾

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị S, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu 2, Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Người đại diện theo ủy quyền cho Nguyên đơn: Ông Mai Trọng T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khu 2, Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà Cao Thị C, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu Ban, thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Giáo viên Mầm non – Trường mầm non Thị trấn, huyện Quan Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Mai Trọng T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Khu 2, Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁵⁾

- Các đương sự thống nhất: Do có quan hệ quen biết, nên ngày 11/11/2019 vợ chồng bà Đỗ Thị S và ông Mai Trọng T, cho bà Cao Thị C vay số tiền mặt là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn) để bà C lo công việc cá nhân của bà C. Hợp đồng vay được lập thành văn bản, có chữ ký, chữ viết của bà Cao Thị C, chữ ký của bà Đỗ Thị S với nội dung: Hẹn đến ngày 25/11/2019 bà Cao Thị C sẽ trả đầy đủ số tiền gốc đã vay là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng chẵn) và không tính lãi suất. Số tiền bà C vay trên là tài sản chung của bà S và ông T.

Quá trình thực hiện hợp đồng, dù bà Đỗ Thị S và ông Mai Trọng T đã nhiều lần yêu cầu bà Cao Thị C trả nợ, nhưng bà C vẫn chưa trả được khoản nào trong số tiền gốc trên. Do đó, ngày 05/10/2021 bà Đỗ Thị S đã có Đơn khởi kiện bà Cao Thị C đến Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa.

Tại phiên hòa giải, các đương sự thỏa thuận và thống nhất, bà Cao Thị C có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị S và ông Mai Trọng T số tiền gốc đã vay là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và số tiền lãi chậm trả phát sinh là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Tổng cộng bà Cao Thị C phải trả cho bà Đỗ Thị S và ông Mai Trọng T số tiền là 225.000.000đ (Hai trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ Luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Cao Thị C tự nguyện nộp 5.625.000^d (Năm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch;

+ Trả lại cho ông Mai Trọng T (Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn đã nộp thay) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000^d (Năm triệu đồng chẵn) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012702 ngày 05/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện ban đầu đối với yêu cầu tính lãi chậm trả. Do Nguyên đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan rút một phần yêu cầu về tính lãi chậm trả, tại phiên hòa giải.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa;
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Quan Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng

